

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2009

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân công, ủy quyền giải quyết một số thủ tục  
thuộc chức năng quản lý hành chính nhà nước đối với  
các doanh nghiệp nhà nước và các dự án đầu tư  
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh;

Căn cứ Nghị định số 101/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định việc đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1953/TTr-SKHDT ngày 04 tháng 4 năm 2008, số 5976/TTr-SKHDT ngày 15 tháng 9 năm 2008, đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1399/TTr-SNV ngày 17 tháng 12 năm 2008, của Sở Tư pháp tại Công văn số 224/STP-VB ngày 23 tháng 01 năm 2009, của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1238/SKHDT-VP ngày 11 tháng 3

năm 2009 và Thông báo số 210/TB-VP ngày 03 tháng 4 năm 2009 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phân công Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố kiêm Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố xem xét và ký các văn bản thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định số 180/2004/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thành lập mới, tổ chức lại và giải thể công ty nhà nước; Thông tư số 04/2005/TT-BKH ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn trình tự, thủ tục thành lập mới, tổ chức lại, đăng ký kinh doanh và giải thể công ty nhà nước đối với các công ty nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố như sau:

1. Quyết định phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty Nhà nước độc lập, các Tổng Công ty Nhà nước, các Công ty Nhà nước hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con (gọi chung là Công ty Nhà nước) sau khi có quyết định thành lập, tổ chức lại Công ty Nhà nước của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Quyết định thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của công ty nhà nước thuộc thành phố quản lý, bao gồm: tên công ty; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; vốn điều lệ.

**Điều 2.** Phân công cho Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố kiêm Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư giải quyết một số thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Xem xét, ký cấp mới, cấp thay đổi và thu hồi:

a) Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư, Giấy phép đầu tư đối với dự án dưới 300 tỷ đồng Việt Nam thuộc loại đăng ký được quy định tại Điều 42, Điều 43 và Điều 44 của Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư, Giấy phép đầu tư đối với dự án dưới 300 tỷ đồng Việt Nam và mục tiêu hoạt động thuộc ngành công nghệ thông tin thuộc loại thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định tại Điều 46 của Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.



c) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (không phải dự án đầu tư) cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh.

2. Xem xét, cấp thay đổi Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện (ngoài các dự án đã được đề cập tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định này) trong những trường hợp sau:

a) Thay đổi các nội dung thông tin liên quan đến nhà đầu tư (không phải thay đổi nhà đầu tư), bao gồm những nội dung thay đổi sau:

- Đối với nhà đầu tư là tổ chức: thay đổi tên nhà đầu tư do đổi tên mới, loại hình doanh nghiệp, số giấy chứng nhận thành lập hoặc số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trụ sở chính, người đại diện và các thông tin liên quan đến người đại diện;

- Đối với nhà đầu tư là cá nhân: thay đổi địa chỉ thường trú, chỗ ở hiện tại, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân khác.

b) Thay đổi tên doanh nghiệp; thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (chỉ đổi với trụ sở văn phòng, không phải địa điểm thực hiện dự án đầu tư) trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh;

c) Thay đổi địa điểm thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án có mục tiêu hoạt động dịch vụ (trừ mục tiêu dịch vụ giáo dục, đào tạo, y tế, thương mại) trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh;

d) Thành lập, thay đổi địa điểm kinh doanh (không phải dự án đầu tư) của doanh nghiệp;

đ) Bổ sung, điều chỉnh các thay đổi liên quan đến địa chỉ văn phòng đại diện, chi nhánh của doanh nghiệp trong nội dung Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép đầu tư.

**Điều 3.** Ủy quyền cho Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, ký công văn chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố (trừ doanh nghiệp, hợp đồng hợp tác kinh doanh thuộc phạm vi địa bàn đã được Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho các đơn vị khác thực hiện) đối với các doanh nghiệp, hợp đồng hợp tác kinh doanh thành lập theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài và không đăng ký lại theo quy định của Luật Đầu tư trong các trường hợp sau:

1. Đối với các doanh nghiệp, các bên hợp doanh trong hợp đồng hợp tác kinh

doanh thành lập theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài và không đăng ký lại theo quy định của Luật Đầu tư:

a) Thành lập, thay đổi và chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng giao dịch, kho hàng, cửa hàng giới thiệu và mua bán sản phẩm (không mang tính sản xuất), văn phòng điều hành của bên nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh tại thành phố Hồ Chí Minh.

b) Thay đổi địa điểm trụ sở chính trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối với các doanh nghiệp, hợp đồng hợp tác kinh doanh thành lập theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài và không đăng ký lại theo quy định của Luật Đầu tư:

a) Những trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc trường hợp phải làm thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 108/2006/ND-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

b) Thay đổi người đại diện pháp luật của doanh nghiệp, người đứng đầu chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh và Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện.

c) Các nội dung công việc phát sinh khác do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giao.

**Điều 4.** Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố kiêm Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này. Trong quá trình thực hiện các nội dung được phân công và ủy quyền, Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố kiêm Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm kịp thời báo cáo các nội dung công việc phát sinh khác trong quá trình thực hiện để Ủy ban nhân dân thành phố phân công ủy quyền cho phù hợp.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 65/2007/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân công, ủy quyền giải quyết một số thủ tục thuộc chức năng quản lý hành chính Nhà nước đối với các Công ty Nhà nước và các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch

và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**